|  |  |
| --- | --- |
|  UBND HUYỆN AN LÃO**TRƯỜNG THCS THÁI SƠN**Số: /KHGD-THCSTS | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập- Tự do- Hạnh phúc** *Thái Sơn , ngày 15 tháng 8 năm 2022* |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG**

**Năm học 2022 - 2023**

**I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

Thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Nghị quyết số 29 – NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Bộ Bộ GD & ĐT về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022- 2023;

Căn cứ Quyết định số 2159/QĐ-BGDĐT ngày 05/ 08/ 2022 của Bộ Bộ GD & ĐT về việc Ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2022- 2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Thực hiện Công văn số 2577/SGDĐT-GDTrH, ngày 12 /8/2022 của Sở GD&ĐT thành phố Hải Phòng về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022- 2023; công văn số 1874/SGD ĐT – TrH ngày 01 tháng 9 năm 2021 của Sở GD&ĐT thành phố Hải Phòng về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2021- 2022;

Căn cứ các công văn chỉ đạo công tác chuyên môn của SGD& ĐT Hải Phòng, của PGD huyện An Lão về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022- 2023;

Căn cứ đặc điểm tình hình thực tế;

Trường THCS Thái Sơn xây dựng Kế hoạch giáo dục năm học 2022-2023 như sau:

**II**. **BỐI CẢNH VÀ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

*1. Bối cảnh bên ngoài*

1.1. Thời cơ:

-Trường THCS Thái Sơn nằm trên địa bàn xã Thái Sơn- là xã có vị trí địa lý tự nhiên quan trọng về an ninh- quốc phòng, phát triển kinh tế - xã hội.

- Là xã đã về đích trong phong trào xây dựng nông thôn mới, điều kiện kinh tế phát triển, đời sống nhân dân ổn định. Xã Thái Sơn đang phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu vào năm 2023.

- Là địa phương có truyền thống hiếu học- Quê hương Trạng Nguyên Trần Tất Văn. Đến ngày 18/9/2022 Đền Thờ Trạng Nguyên Trần Tất Văn được đón bằng di tích lịch sử cấp Quốc gia.

 - Công tác giáo dục tiếp tục được cấp uỷ, chính quyền và các tổ chức chính trị xã hội của xã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và phối kết hợp chặt chẽ, tạo điều kiện cho sự nghiệp giaó dục của địa phương ngày càng phát triển.

1.2. Thách thức:

- Kinh tế phát triển dẫn tới du nhập nhiều tệ nạn xã hội.

- Phụ huynh học sinh phần lớn làm trong các nhà máy, xí nghiệp, thường xuyên phải tăng ca, dẫn tới không có thời gian quản lý, chăm lo cho con.

- Do giáp với thị trấn Trường Sơn và Quận Kiến An có trường trọng điểm về chất lượng nên dẫn tới học sinh giỏi đi học ở trường trọng điểm nhiều .

- Dịch bệnh Covid -19 còn phức tạp, ảnh hưởng nghiêm trọng tới toàn cầu nói chung và Việt Nam nói riêng là một thách thức lớn đối với ngành giáo dục: vừa đảm bảo tốt công tác phòng chống dịch, vừa hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

*2. Bối cảnh bên trong:*

2.1. Điểm mạnh của nhà trường:

- Đội ngũ cán bộ - giáo viên - nhân viên của trường đại đa số đoàn kết, có tinh thần cầu tiến bộ, tâm huyết với nghề. Trình độ đào tạo đạt chuẩn chiếm 97.1%, phần đông có chuyên môn nghiệp vụ vững vàng.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh quan tâm, chăm lo cho công tác dạy và học của nhà trường.

- Năm học 2021-2022 tập thể nhà trường đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến xếp thứ 15/17 trường THCS trong toàn huyện.

2.2. Điểm yếu :

- Đội ngũ giáo viên còn thừa thiếu cục bộ,. Giáo viên đầu môn, đầu khối còn ít, bố trí giáo viên dạy học sinh giỏi gặp nhiều khó khăn.

- Nguồn ngân sách chi cho các hoạt động của nhà trường còn hạn hẹp nên việc tổ chức và điều hành các mảng hoạt động gặp nhiều khó khăn. Kinh phí khen thưởng phong trào thi đua từ nguồn ngân sách hầu như không có.

- Trang thiết bị dạy học xuống cấp nghiêm trọng, thiếu; nhiều thiết bị sử dụng từ nhiều năm đã xuống cấp, thậm chí không sử dụng được. Đồ dùng thí nghiệm thực hành, thí nghiệm hạn chế, không đủ cho học sinh thực hành…. ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng dạy và học.

- Nhà trường còn thiếu 03 phòng học cho các lớp học 1 ca và thiếu nhiều phòng học bộ môn: Phòng Âm nhạc, Mỹ thuật, Ngoại ngữ, phòng học đa chức năng không có.

- Giáo viên đứng lớp trong năm học còn thiếu về số lượng (năm học này trường tiếp tục thiếu 02 GV đứng lớp), chưa đồng bộ về cơ cấu,thiếu 1 cán bộ văn thư do thành phố chưa cho tuyển, nhân viên kế toán hợp đồng trường. Bên cạnh đó, một bộ phận giáo viên còn tư tưởng ngại đổi mới, ngại khó; tinh thần phê và tự phê chưa cao. Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ tay nghề của một bộ phận giáo viên còn khá hạn chế. Còn 10% giáo viên trình độ tin học còn hạn chế dẫn đến việc cập nhật các kĩ thuật dạy học hiện đại chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu.

- Diện tích của trường chật (Bình quân đạt 8m2/HS); Quy mô số lớp, số học sinh của trường đang tăng nhanh; sĩ số học sinh trên lớp cao (Bình quân 42.57 HS/Lớp). Trường chưa có đủ 1 lớp/phòng (có 16 phòng học cho 19 lớp) nên công tác tập huấn HSG, phụ đạo học sinh yếu gặp rất nhiều khó khăn (Chất lượng đại trà, chất lượng vào 10 THPT còn hạn chế nhiều so với mặt bằng chung của huyện và thành phố).

- Trong năm học phải thực hiện mục tiêu kép: Vừa phải thực hiện nâng cao chất lượng đào tạo, vừa phải thực hiện nhiệm vụ phòng chống dịch Covid-19 đảm bảo an toàn cho thầy và trò của trường.

*3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường*: Kế hoạch giáo dục nhà trường được xây dựng theo hướng mở, linh hoạt, căn cứ theo tình hình thực tế để có thể điều chỉnh cho phù hợp.

*3.1. Định hướng thực hiện chương trình dạy học*

 - Khối lớp 6,7 năm học 2022-2023: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 (Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT 2018). Không thực hiện dạy học môn tự chọn.

 - Khối lớp 8,9, năm học 2022-2023: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành (theo quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS). Riêng khối 9 có sự điều chỉnh theo công văn 1824 ngày 25/8/2021 của Sở GD&ĐT.

 *3.2. Định hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp*

-Thực hiện đúng, đủ các tiết học thực hành, trải nghiệm ở các môn học, các khối lớp theo chương trình giáo dục đã xây dựng.

*a) Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp*

\* Đối với khối 6,7:

- 70 tiết thực hiện dạy chủ đề HĐNN trong các tiết sinh hoạt lớp, chào cờ vào thứ 2 và thứ 7;

 - 35 tiết HĐ trải nghiệm thường kỳ, định kỳ.

\* Khối 8,9: Dạy học chủ đề liên môn tích hợp.

*b) Câu lạc bộ*

Thành lập các câu lạc bộ sở thích ngay từ đầu năm học: CLB STEM, Toán học, Văn học, Ngoại ngữ, Thể thao, Kỹ năng sống.

 *3.3. Thực hiện nội dung giáo dục địa phương cho học sinh khối 6,7*

 *-* Thực hiện theo công văn số 1824/QĐ – SGDĐT ngày 25 tháng 8 năm 2021 của Sở GD & ĐT Hải Phòng; thực hiện theo chương trình GDPT 2018.

- Tổ chức dạy học chương trình giáo dục địa phương 1 tiết/tuần.

+ Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp, dạy học trải nghiệm.

+ Nội dung: Dạy những vấn đề cơ bản về văn hóa, lịch sử, địa lý, kinh tế, xã hội, môi trường của địa phương.

+ Tài liệu dạy học: Sử dụng tài liệu của SGD & ĐT Hải Phòng biên soạn.

**III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG**

 ***1. Mục tiêu chung***

 Thực hiện tốt quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục trên khung chương trình giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo:

 **+** Sau khi học xong cấp THCS học sinh có đủ 05 phẩm chất và 10 năng lực quy định tại chương trình giáo dục bậc học; học sinh biết điểu chỉnh bản thân theo các chuẩn mực chung của xã hội, biết vận dụng phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh tri thức và kỷ năng nền tảng, có hiểu biết ban đầu về các ngành nghề và có ý thức hướng nghiệp để tiếp tục học lên trung học phổ thông, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động.

+ Mục tiêu đến năm 2025 tầm nhìn 2030 trường phấn đấu đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 1, xây dựng Trường học Hạnh phúc; trường Xanh- Sạch- Đẹp- Thân thiện và An toàn; chất lượng thuộc tốp 10 những đơn vị về chất lượng giáo dục của cấp THCS huyện An Lão.

***-*** Xây dựng được môi trường giáo dục có nề nếp, kỷ cương, có uy tín về chất lượng giáo dục để mỗi GV, HS đều có cơ hội học tập, rèn luyện, phát huy tài năng và tư duy sáng tạo.

 - Là ngôi trường sạch sẽ, thân thiện, nhân văn; là ngôi nhà thứ 2 hạnh phúc của GV, HS.; là địa chỉ giáo dục đáng tin cậy cho nhân dân địa phương trong xã và huyện.

 - Giúp HS hình thành và phát triển những yếu tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nền nếp trong học tập, sinh hoạt.

2***. Mục tiêu cụ thể***

***2.1- Đối với học sinh lớp 6,7 thực hiện chương trình GDPT 2018, kết quả đạt được***: học sinh lớp 6,7 thực hiện chương trình GDPT 2018, kết quả đạt được: Thực hiện hiệu quả về đổi mới giáo dục, dạy học theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực của người học. 100% học sinh được đánh giá mức đạt trở lên về phẩm chất và năng lực, vận dụng tốt các kiến thức đã học vào thực tế.

***+ Về năng lực:***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **KQ** | Tự chủ và tự học | Giao tiếp và hợp tác | Giải quyết vấn đề và sáng tạo | Năng lực đặc thù |
| Ngôn ngữ | Toán học | Khoa học | Công nghệ | Tin học | Thẩm mĩ | Thể chất |
| T | Đ | T | Đ | T | Đ | T | Đ | T | Đ | T | Đ | T | Đ | T | Đ | T | Đ | T | Đ |
| **SL lớp 6** | **182** | **20** | **182** | **20** | **162** | **40** | **202** | **0** | **162** | **40** | **162** | **40** | **162** | **40** | **162** | **40** | **182** | **20** | **182** | **20** |
| **% lớp 6** | **90** | **10** | **90** | **10** | **80** | **20** | **100** | **0** | **80** | **20** | **80** | **20** | **80** | **20** | **80** | **20** | **90** | **10** | **90** | **10** |
| **SL lớp 7** | **189** | **21** | **189** | **21** | **168** | **42** | **210** | **0** | **168** | **42** | **168** | **42** | **168** | **42** | **168** | **42** | **189** | **21** | **189** | **21** |
| **% lớp 7** | **90** | **10** | **90** | **10** | **80** | **20** | **100** | **0** | **85** | **20** | **80** | **20** | **80** | **20** | **80** | **20** | **90** | **10** | **90** | **10** |

*Ghi chú: Tốt: T; Đạt: Đ*

***+ Về phẩm chất:***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Kết quả | Yêu nước | Nhân ái | Chăm chỉ | Trung thực | Trách nhiệm |
| Tốt | Đạt | Tốt | Đạt | Tốt | Đạt | Tốt | Đạt | Tốt | Đạt |
| SL lớp 6 | 202 | 0 | 202 | 0 | 182 | 20 | 202 | 0 | 182 | 0 |
| % lớp 6 | 100 | 0 | 100 | 0 | 90 | 10 | 100 | 0 | 90 | 10 |
| SL lớp 7 | 210 | 0 | 210 | 0 | 189 | 21 | 210 | 0 | 189 | 21 |
| % lớp 7 | 100 | 0 | 100 | 0 | 90 | 10 | 100 | 0 | 90 | 10 |

2.2 ***- Đối với các lớp 8, 9***

+ Đảm bảo 100% học sinh trong độ tuổi ra lớp, không có học sinh bỏ học giữa chừng.

+ Học sinh xếp loại về phẩm chất, hạnh kiểm tốt: 85% trở lên; Hạnh kiểm TB dưới 2,0%, không có học sinh xếp loại hạnh kiểm yếu.

+ Học sinh xếp loại học lực giỏi: 25%- 30,0% ; xếp loại học lực khá: 40,0% trở lên; học lực yếu và kém dưới 2% ; Tỉ lệ HS lên lớp ( kể cả sau thi lại)từ 99 % trở lên.

+ 100% học sinh hoàn thành chương trình giáo dục cấp THCS;

+ Tỉ lệ HS sau tốt nghiệp THCS học tiếp lên THPT đạt từ 75-80%; học nghề đạt 20-25% ; Thi đỗ vào lớp 10 THPT công lập : 90 % trên tổng số học sinh dự thi; 90% trở lên học sinh tốt nghiệp THCS vào học các loại hình.

+Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: huy động từ 90% HS tham gia và đạt kết quả khá, tốt.

+ Ổn định và nâng cao chất lượng học sinh đại trà, KSCL xếp thứ tự phấn đấu thuộc tốp 10 trường trong huyện.

+ Chất lượng học sinh thi đỗ vào lớp 10 THPT công lập: phấn đấu xếp thứ tự từ 8-10/ 17 trường trong huyện, xếp thứ từ 100 -130 /198 trường trong thành phố.

***2.3. Chất lượng học sinh giỏi***

**-**Tham gia các cuộc thi theo hướng dẫn của , PGD, SGD, thành phố.

- Cấp huyện: đạt 20 – 30 giải.

- Cấp thành phố: 3 – 5 giải.

***2.4. Hoạt động ngoại khóa, công tác Đội, phong trào thiếu nhi và công tác An toàn an ninh trường học***

 - 100% học sinh thực hiện tốt các nội quy trường, lớp, không mắc tệ nạn xã hội.

- 100% học sinh được tham gia các chuyên đề, hoạt động lễ, hội, các hoạt động khám phá, trải nghiệm, rèn kỹ năng sống do trường tổ chức, tự tin trong giao tiếp, phòng ngừa các tai nạn rủi ro, phòng chống đuối nước, tai nạn thương tích, biết bảo vệ, tự vệ với các tiêu cực ở ngoài xã hội.

- 100% lớp tham gia chăm sóc di tích lịch sử địa phương.

- Tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh, an toàn, an ninh trường học.

***2.5. Công tác kiểm tra nội bộ***

- 100% giáo viên đứng lớp được kiểm tra toàn diện và đánh giá chuẩn nghề nghiệp.

- 100% giáo viên được kiểm định chất lượng giảng dạy theo kế hoạch của trường. Thông qua kết quả kiểm định để đánh giá giáo viên.

- 100% CB,GV,NV phụ trách các hoạt động trong nhà trường được kiểm tra ít nhất 1 lần/1 năm học. Không xét thi đua đối với cá nhân vi phạm quy chế chuyên môn, chế độ, chính sách.

 ***2.6. Công tác dạy và học ngoại ngữ***

- 100 % giáo viên dạy có trình độ B2 trở lên

- 100% học sinh khối 9 khi ra trườngđạt bậc 2/6 theo khung năng lực 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.

***2.7. Công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau trung học cơ sở***

- Tổ chức dạy học nghề điện dân dụng cho học sinh khối 8;

- 100% học sinh khối 8,9 được khảo sát nghề; tư vấn phân luồng cho học sinh khối 9 phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương.

***2.8. Công tác khảo thí, nghiên cứu khoa học, kiểm định chất lượng***

- Xây dựng ngân hàng đề đảm bảo 100% học sinh được khảo sát đánh giá chất lượngbằng đềchung: Giữa và cuối học kì. Đặc biệt quan tâm ngân hàng đề khảo sát học sinh lớp 9 với các bài thi Ngữ văn, Toán... Kết quả kiểm tra, khảo sát, được công khai kịp thời trên phần mềm quản lý trực tuyến, website của trường đúng thời gian quy định.

- 100% học sinh được phân nhóm theo khả năng tiếp thu để giáo viên bồi dưỡng có hiệu quả, đặc biệt chú trọng bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu.

- 100% CB,GV đăng kí danh hiệu thi đua viết sáng kiến, được Hội đồng khoa học cấp trường xếp loại B trở lên.

***2.9. Tăng cường cơ sở vật chất xây dựng trường chuẩn quốc gia***

- Tiếp tục tham mưu với các cấp lãnh đạo mở rộng diện tích đất; đầu tư kinh phí, tăng cường cơ sở vật chất, đặc biệt làm tốt công tác tham mưu với các cấp có kế hoạch đầu tư xây mới dãy phòng học 3 tầng để đảm bảo có đủ các phòng học cho các năm học tiếp theo.

 ***2.10. Công tác phổ cập giáo dục***

*Phổ cập giáo dục Trung học cơ sở*

 - Tiêu chuẩn huy động đạt 100%

 - Tiêu chuẩn duy trì và hiệu quả đạt 98 – 99%

 - Học sinh bỏ học dưới 0,5 %

 - Đạt chuẩn PC THCS mức độ 3.

 *Phổ cập Trung học và Nghề*

- Tiêu chuẩn Điều kiện: Đạt

- Tiêu chuẩn Huy động: trên 90%. Trong đó loại hình nghề: 10 -15%.

- Tiêu chuẩn Hiệu quả: 90% trở lên. Trong đó tốt nghiệp nghề: 5-10%

***2.11 Ứng dụng công nghệ thông tin, chế độ thông tin, báo cáo***

 - 100% CBQL, GV, NV chủ động tự học, tự bồi dưỡng kiến thức tin học, ứng dụng các phần mềm vào quản lý, giảng dạy. Thực hiện công khai các hoạt động và kết quả hoạt động giáo dục trên Website của ngành và trường.

 - Rà soát, bổ sung các minh chứng hoàn thiện hồ sơ trường chuẩn, kiểm định chất lượng

 - Thực hiện tốt công tác văn thư lưu trữ, soạn thảo văn bản, quản lí con dấu theo đúng quy định.

 - 100% các bộ phận, các tổ chuyên môn thực hiện khai thác thông tin thường xuyên trên mail nội bộ, báo cáo đúng hạn, đảm bảo chất lượng

***2.12. Chỉ tiêu thi đua***

 - Trường phấn đấu Đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến

 - Các tổ chức:

 + Chi bộ trong sạch vững mạnh; Kết nạp thêm 01 đảng viên mới.

 + Công đoàn: Vững mạnh.

 + Liên đội xếp loại xuất sắc.

 - Cá nhân:

 + Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 2 - 3 đồng chí.

 + Lao động tiên tiến: 50% trở lên

 + Có 1-2 cá nhân được tặng bằng khen của UBND thành phố

**IV. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG**

- Tổng hợp bảng phân phối chương trình theo khối lớp

- Chương trình dạy học dạy học theo chủ đề, chủ đề giáo dục STEM.

- Chương trình dạy học trải nghiệm, hướng nghiệp…

- Chương trình bồi dưỡng học sinh giỏi

- Phụ đạo học sinh yếu, kém.

**1. Hoạt động (chương trình) chính khóa**

1.1.BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 6,7- HỌC KÌ I



1.2.BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 6,7- HỌC KÌ II

1.3.BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 8,9- HỌC KÌ I



1.3.BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 8,9- HỌC KÌ II

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Môn** | **Số tiết thực hiện các môn của các khối lớp** | **Ghi chú**  |
| **Lớp 8** | **Lớp 9** |  |
| 1 | Toán  | 140 | 140 |  |
| 2 | Ngữ văn  | 140 | 175 |  |
| 3 | Vật lí  | 35 | 70 |  |
| 4 | Hóa học | 70 | 70 |  |
| 5 | Sinh học | 70 | 70 |  |
| 6 | Lịch Sử | 53 | 53 | K8: HKI-2; HKII-1; K9: HKI-1; HKII-2 |
| 7 | Địa lí | 53 | 53 | K8: HKI-2; HKII-1; K9: HKI-2; HKII-1 |
| 8 | Tiếng Anh | 105 | 105 |  |
| 9 | Công nghệ | 53 | 35 | K7: HKI-1; HKII-2; K8: HKI-2; HKII-1 |
| 10 | Tin học |  |  |  |
| 11 | GDCD | 35 | 35 |  |
| 12 | Thể dục | 70 | 70 |  |
| 13 | Mĩ thuật | 35 | 17 | Lớp 9 thực hiện học kì II |
| 14 | Âm nhạc | 35 | 35 | 18 | Lớp 9 thực hiện học kì I |
| Tổng số tiết/năm học | 928 | 964 | 981 |  |
| Số tiết TB/ tuần | 26,5 | 27,5 | 28 |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Môn học** | **Số tiết lớp 8** | **Số tiết lớp 9** |
| **Tổng**  | **HK1** | **HK2** | **Tổng**  | **HK1** | **HK2** |
| **Môn học bắt buộc** |
| 1 | Ngữ văn |  | 4 | 4 |  | 5 | 5 |
| 2 | Toán |  | 4 | 4 |  | 4 | 4 |
| 3 | Ngoại ngữ  |  | 3 | 3 |  | 2 | 2 |
| 4 | GDCD |  | 1 | 1 |  | 1 | 1 |
| 5 | Lịch sử |  | 2 | 1 |  | 1 | 2 |
| 6 | Địa lí |  | 1 | 2 |  | 2 | 1 |
| 7 | Công nghệ |  | 2 | 1 |  | 1 | 1 |
| 8 | Tin học |  |  |  |  |  |  |
| 9 | TD |  | 2 | 2 |  | 2 | 2 |
| 10 | Âm nhạc |  | 1 | 1 |  | 1 | 0 |
| 11 | Mỹ thuật |  | 1 | 1 |  | 0 | 1 |
| 12 | V Lí |  | 1 | 1 |  | 2 | 2 |
| 13 | Hóa học |  | 2 | 2 |  | 2 | 2 |
| 14 | Sinh học |  | 2 | 2 |  | 2 | 2 |
| **Hoạt động giáo dục bắt buộc** |
| 11 | HĐNGLL |  | *2* | *2* |  | *2* | *2*  |
|  |
| **Môn học tự chọn và chủ đề tự chọn :**  |
| 12 | Nghề |  | 2 | 2 |  |  |  |
| 14 | Toán, N.VĂn |  | 2 | 2 |  | 2 | 2 |
| **Chương trình tăng cường/mở rộng:** |
| 15 |  Bồi dưỡng học sinh giỏi |  |  |  |  | *27* | *27* |
| 16 |  Chương trình dạy học các chủ đề GD STEM |  |  |  |  |  |  |
| **Số tiết học trung bình/tuần** |  | **28** | **29** |  | **30** | **29** |

**2. Hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ**

**2.1. Các chủ đề ngoại khóa**

Các HĐGDNGLL thực hiện vào thứ 2 và thứ 7 hàng tuần theo các chủ đề:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Chủ đề** | **Hình thức tổ chức** |
| **Tháng 9+10** | Chủ đề “An toàn giao thông và phòng chống ma túy học đường. | - Tổ chức tuyên truyền Luật Giao thông đường bộ.Kí cam kết  |
| **Tháng 11** | Chủ đề “Tôn sư trọng đạo”. | - Múa hát,làm báo tường chúc mừng thầy cô |
| **Tháng 12** | Chủ đề “Uống nước nhớ nguồn | -Chăm sóc, viếng nghĩa trang liệt sĩ, - -Hoạt động kỉ niệm ngày truyền thống quân đội NDVN |
| **Tháng 01+ 02/2023** | Chủ đề Mừng Đảng- Mừng Xuân |  Các hoạt động Mừng Đảng- Mừng Xuân. |
| **Tháng 4** | Chủ đề “Ngày hội đọc sách” | Thi kể chuyện theo sách. |
| **Tháng 5** | - Tổ chức sinh hoạt hướng nghiệp phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS. | - Nghe nói chuyện, tư vấn hướng nghiệp - Trải nghiệm tại một số doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trên địa bàn xã -Hội thảo tư vấn với HS và PHHS. |

**2.2.Dạy kỹ năng sống:**

 Phối hợp với công ty cổ phần phát triển giáo dục quốc tề SMILE dạy mỗi tuần 01 tiết đối với học sinh lớp 6,7,8 cho những học sinh có nhu cầu. Chương trình, giáo viên giảng dạy theo hợp đồng và kế hoạch dạy học của công ty.

**2.3. Dạy tự chọn đối với lớp 8,9** :

- Khối 9: dạy bám sát chủ đề tự chọn đối với môn Toán, Ngữ văn

- Khối 8: môn nghề điện dân dụng

**2.4. Dạy học sinh giỏi, bồi dưỡng học sinh yếu:**

**2.4.1 Bồi dưỡng học sinh giỏi:**

Nhà trường tiếp tục làm tốt công tác bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo HS yếu kém, phấn đấu kết quả học sinh giỏi (xếp thứ 10 -12/17), kiểm tra khảo sát chất lượng đại trà (Xếp thứ 10-12/17).

Tiếp tục xây dựng kế hoạch BDHSG và triển khai nghiêm túc đến từng GV trong trường.

Tổ chức thi HSG 2 lần trong năm học (Tháng 9 thi chọn đội tuyển HSG khối lớp 9, tháng 5 thi HSG cấp trường các môn Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh lớp 6,7,8).

Tích cực tham gia một số cuộc thi do BGD phối hợp với các ban ngành tổ chức.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | HỌ VÀ TÊN GIÁO VIÊN | BỒI DƯỠNG CÁC ĐỘI TUYỂN | ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG |
| 1 | Bùi Thị Kiều | Hóa học 9 |  |
| 2 | Nguyễn Văn Hiến | Sinh học 9 |  |
| 3 | Phạm Thị Quỳnh Nga | Công nghệ 9 |  |
| 5 | Dư Thị Khiến | Ngữ văn 9 |  |
| 6 | Trần Thị Gấm  | Địa lí 9 |  |
| 7 | Bùi Thị Hải Vân | GDCD 9 |  |
| 8 | Hoang Thanh An | Tiếng Anh 9, IOE 9 |  |
| 9 | Đào Xuân Điệp | IOE 7 |  |
| 10 | Nguyễn Thị Hải | IOE 8 |  |
| 11 | Lê Thị Hoài | IOE 6 |  |

Đối với các khối 6,7,8 giáo viên dạy bồi dưỡng ngay trên lớp trong các tiết học kết hợp với giao nội dung ôn tập cho học sinh làm ở nhà hoặc trong các buổi học chuyên đề. Dạy các buổi chiều môn Toán, văn, Anh

*\* Đối với Ban giám hiệu:*

- Giao cho đc Phó hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo công tác bồi dưỡng HSG:

+Tổ chức thực hiện kế hoạch bồi dưỡng HSG, phân công giáo viên dạy, lên thời khóa biểu, kiểm tra giáo án của giáo viên.

+Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo công tác bồi dưỡng của tổ CM, giáo viên dạy.

Cùng với tổ chuyên môn tham dự các buổi chuyên đề liên quan đến công tác bồi dưỡng HSG.

\* *Đối với Tổ chuyên môn:*

+ Chỉ đạo giáo viên xây dựng chương trình bồi dưỡng từng bộ môn của tổ và theo dõi tiến độ chương trình bồi dưỡng.

+ Theo dõi chất lượng các lớp bồi dưỡng nhằm đảm bảo chất lượng đội tuyển, đánh giá đề xuất lựa chọn, bổ sung học sinh.

*\*Đối với giáo viên bồi dưỡng học sinh giỏi:*

+ Lập danh sách đội tuyển học sinh giỏi theo các môn

+ Thực hiện đúng theo thời khoá biểu đã phân công

+ Giáo viên dạy bồi dưỡng HS Giỏi phải có giáo án, kiểm tra định kì theo kế hoạch. GV cần lựa chọn nội dung, phương pháp bồi dưỡng tốt nhất để bồi dưỡng HS đạt kết quả cao nhất.

+ Đảm bảo chất lượng, chỉ tiêu đề ra .

\* *Thời gian thực hiện****:***

+Dạy vào buổi chiều theo lịch của nhà trường: 2buổi/ tuần (vào thứ 3,7 hàng tuần)

**-**Thời gian: Bắt đầu bồi dưỡng từ tháng 9 /2022 đến khi học sinh đi dự thi HSG huyện, HSG thành phố (Dự kiến thi HSG cấp huyện tháng 01/ 2023 HSG cấp thành phố tháng 4/2023).

2.4.2 Bồi dưỡng học sinh yếu: Xây dựng kế hoạch phụ đạo HS yếu kém. Căn cứ vào kết quả học tập năm trước và kết quả khảo sát chất lượng đầu năm giao trách nhiệm cho giáo viên trực tiếp giảng dạy phụ đạo ngay trong giờ học chính khóa và DTHT.

Quản lý nghiêm túc và hiệu quả công tác DTHT trong trường, tổ chức khảo sát chất lượng công tác DTHT 2 đợt/ năm học( Tuần 4 tháng11 và tuần 3 tháng 3).

Tiến hành phụ đạo ngay trong giờ lên lớp là chính, thông qua việc chú ý học sinh cá biệt, chấm bài, chữa bài thường xuyên, mỗi tháng có ít nhất 2 buổi phụ đạo riêng cho đối tượng này (mỗi lớp chọn 5-7 học sinh cho 1 môn)

 Yêu cầu giáo viên bộ môn lập danh sách học sinh yếu kém đối với môn Ngữ văn, Toán, Anh. Trên cơ sở đó Đ/c Phó Hiệu trưởng phân công giáo viên có khả năng sư phạm, trình độ chuyên môn tốt, nhiệt tình, kiên trì để phụ đạo hs yếu kém. Cụ thể như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Môn | Khối lớp | Họ tên giáo viên phụ trách | Ghi chú |
| 1 | Toán | 6 | Kiều, Chờ, Nhạc |  |
| 2 | Ngữ văn | 6 | Thảo, Phương, Thương |  |
| 3 | Tiếng Anh | 6 | Hoài, An |  |
| 4 | KHTN | 6 | Quân, Bách |  |
| 5 | Toán | 7 | Ngô Thanh, Lương Thanh, V.Anh |  |
| 6 | Ngữ văn | 7 | Xuân, Thu, Nhung, Thơm |  |
| 7 | Tiếng Anh | 7 | Hải, Điệp |  |
| 8 | Lý | 7 | Lương Thanh |  |
| 9 | Toán | 8 | Quân, Kiều, Lê |  |
| 10 | Ngữ văn | 8 |  Ngọc, Gấm, Vân |  |
| 11 | Tiếng Anh | 8 |  Điệp, Hoài |  |
| 12 | Lý | 8 | Lương Thanh |  |
| 13 | Hóa | 8 | Bách |  |
| 14 | Toán | 9 | Nhiên, Vin |  |
| 15 | Ngữ văn | 9 | Khiến, Chính |  |
| 16 | Tiếng Anh | 9 | An, Hoài |  |
| 17 | Lý | 9 | Lương Thanh, Ngô Thanh |  |
| 18 | Hóa  | 9 | Bách |  |
| 19 | Sinh  | 9 | Hiến |  |

**2.5. Dạy thêm học thêm:**

Khối 6,7, 8: Môn học Văn, Toán, Ngoại ngữ.

- Đối tượng 1: Nâng cao kiến thức cho học sinh khá, giỏi.

- Đối tượng 2: Bồi dưỡng, củng cố, bổ sung kiến thức cho học sinh trung bình, dưới trung bình.

 Học sinh lớp 9 năm học 2022-2023 ôn tập, củng cố, khắc sâu kiến thức, bồi dưỡng kiến thức thi vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024.

- 01 lớp dạy theo hướng khắc sâu kiến thức đã học và nâng cao.

-03 lớp dạy theo hướng bồi dưỡng, rèn luyện, củng cố khắc sâu kiến thức.

Khối 6,7,8: Dự kiến học từ tháng 1/2022-5/2023

- Mỗi tuần học 3 buổi, mỗi buổi học 3- 4 tiết .

- Học vào các buổi sáng và chiều thứ 2,3,4,5,6,7 hàng tuần; mỗi buổi học 4 tiết, mỗi tiết 45 phút.

 Khối 9: Dự kiến học từ tháng 9/2022-5/2023

- Mỗi tuần học 4 buổi, mỗi buổi học 4 tiết .

- Học vào các buổi chiều thứ 2,3,4,5,6,7 hàng tuần; mỗi buổi học 4 tiết, mỗi tiết 45 phút.

**2.6. Các hoạt động trải nghiệm:**

-Phối kết hợp với các công ty trải nghiệm và hội cha mẹ học sinh toàn trường tổ chức các hoạt động trải nghiệm thiết thực, phù hợp với điều kiện kinh tế của địa phương, với chương trình nhà trường và đảm bảo an toàn phòng dịch.

- Thời gian dự kiến tháng 1/2022 hoặc tháng 5/2023.

**2.7 Các câu lạc bộ:** Xây dựng các câu lạc bộ ngay từ đấu năm học và tổ chức hoạt động hiệu quả

- Câu lạc bộ STEM.

- Câu lạc bộ Thể thao.

- Câu lạc bộ Toán học.

- Câu lạc bộ Văn học.

- Câu lạc bộ KNS.

**V. KHUNG THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG TRONG NGÀY**

|  |  |
| --- | --- |
| **BUỔI SÁNG** | **BUỔI CHIỀU** |
| **Thời gian** | **Hoạt động** | **Thời gian** | **Hoạt động** |
| **KHỐI 6** | **KHỐI 9** | **KHỐI 7** | **KHỐI 8** |
| 6h45 | 7h00 | Sinh hoạtđầu giờ | Sinh hoạtđầu giờ | 12h45 | 13h00 | Sinh hoạtđầu giờ | Sinh hoạtđầu giờ |
| 7h00- 7h45 | 45 phút | Tiết 1 | Tiết 1 | 13h-13h45 | 45 phút | Tiết 1 | Tiết 1 |
| 7h50-8h35 | 45 phút | Tiết 2 | Tiết 2 | 13h50-14h35 | 45 phút | Tiết 2 | Tiết 2 |
| 8h35- 8h50 | 15 phút | Hoạt động tập thể | Hoạt động tập thể | 14h35-14h50 | 15 phút | Hoạt động tập thể | Hoạt động tập thể |
| 8h50- 9h35 | 45 phút | Tiết 3 | Tiết 3 | 14h50-15h35 | 45 phút | Tiết 3 | Tiết 3 |
| 9h40- 0h25 | 45 phút | Tiết 4 | Tiết 4 | 15h35-16h25 | 45 phút | Tiết 4 | Tiết 4 |
| 10h30-11h15 | 45 phút | Tiết 5 | Tiết 5 | 16h25-17h15 | 45 phút | Tiết 5 | Tiết 5 |

 **VI. KẾ HOẠCH TỔNG HỢP CỦA NĂM HỌC**

**1. Quy định thời gian học:**

\* Học kỳ 1: Từ ngày 05/9/2022 -> 15/01/2023

\* Học kỳ 2: Từ ngày 16 /01/2022 -> 24/5/2023

**2. Thời gian biểu:**

- Dạy và học chính khoá, dạy thêm: Sáng và chiều các ngày trong tuần từ thứ 2 đến thứ 7.

-Dạy và học đội tuyển học sinh giỏi: Chiều các ngày trong tuần

-Dạy và tổ chức các hoạt động ngoại khoá, SHDC vào tiết 1 thứ 2, tiết 5 thứ 7.

**\*Phụ lục 1:** CHƯƠNG TRÌNH CHÍNH KHÓA

**\*Phụ lục 2:** KẾ HOẠCH TỔNG HỢP NĂM HỌC

**VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1 Công tác chuyên môn:**

**1.1. Đổi mới quản lý dạy và học:**

\* Nhiệm vụ**:** Thực hiện dạy học CTGDPT 2018 . Dạy học chương trình hiện hành năm 2006 đối với 8,9. Riêng lớp 9 rà soát chương trình để đồng tâm với CTGDPT 2018 thực hiện lớp 10 năm học 2023- 2024. Thực hiện kiểm tra đánh giá học sinh khối 6,7 theo Thông tư 22, lớp 8,9 theo Thông tư 26 sửa đổi một số điều tại Thông tư 58/BGD.

**1.2. Xây dựng chủ đề dạy học, phân phối chương trình:**

- Thực hiện theo CV 1824/SGD ĐT-TrH ngày 25/8/2021 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm 2021- 2022.

**1.3. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh**

a) Đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

- Dựa trên tình hình thực tế của nhà trường, phó hiệu trưởng chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh, thiết kế tiến trình dạy học trong mỗi môn học với các nội dung, các chủ đề dạy học, chủ đề tích hợp, liên môn phù hợp và theo hình thức, phương pháp dạy học tích cực.

- Tiếp tục vận dụng triệt để, hiệu quả các phương pháp dạy học và các kỹ thuật dạy học tích cực để thực hiện dạy học theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh.

- Sử dụng triệt để tranh ảnh, đồ dùng dạy học hiệu quả. Không dạy chay, khuyến khích tự làm đồ dùng dạy học.

- Tăng cường ứng dụng CNTT vào dạy học hiệu quả. 100 bài dạy sử dụng giáo án điện tử và đồ dùng dạy học;

- BGH và Tổ trưởng thường xuyên dự giờ đột xuất, kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn, sử dụng đồ dùng dạy học của giáo viên nhằm tư vấn, giúp đỡ để giáo viên dạy tốt.

b) Đổi mới kiểm tra, đánh giá

- Tiếp tục đổi mới kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh. Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: đánh giá qua các hoạt động trong lớp; đánh giá bằng hồ sơ học tập; vở học tập; đánh giá theo dự án học tập; báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá thông qua bài thuyết trình về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. Giáo viên có thể sử dụng các hình thức đánh giá trên thay cho các bài kiểm tra.

- Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề kiểm tra, đề thi theo ma trận. Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận và trắc nghiệm) theo 4 mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao.

- Sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lí thi, kiểm tra đã được cung cấp.

- Thực hiện đánh giá, xếp loại hai mặt giáo dục của học sinh theo đúng Thông tư 26/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quy chế, đánh giá xếp loại học sinh THCS và THPT. Lớp 6,7 thực hiện đánh giá theo Thông tư 22/BGD ngày 20/7/2021.

**1.4. Nâng cao chất lượng dạy học, sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn**

- Xây dựng các chuyên đề sinh hoạt trong năm học.

-Tiếp tục đổi mới nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn: nội dung sinh hoạt chuyên môn phải thể hiện rõ trong các nghị quyết họp tổ. Thực hiện sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn 2 lần/tháng.

- Tăng cường sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Khuyến khích giáo viên sinh hoạt trao đổi chuyên môn, bối dưỡng chuyên môn, nâng cao chất lượng dạy và học.

**CÁC CHUYÊN ĐỀ THỰC HIỆN TRONG NĂM HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Tháng | Tên chuyên đề |
| 9/2021 | ĐMPPDH phát triển năng lực sáng tạo và giải quyết vấn đề ở học sinh |
| 10/2021 | Đổi mới PPDH theo CTGDPT 2018 với lớp 6 |
| 11/ 2021 | Dạy học lồng ghép tích hợp trong môn học nhằm phát triển năng lực hợp tác của học sinh. |
| 12/2021 | Dạy học phân hóa đối tượng, nâng cáo hiệu quả học tập của học sinh trong tiết luyện tập, ôn tập. |
| 1/ 2022 | Vận dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực vào đổi mới PP dạy học nhằm phát triển năng lực tự học cho và tư duy sáng tạo ở học sinh. |
| 3/ 2022 | Ứng dụng CNTT và sử dụng hiệu quả các thiết bị đồ dùng dạy học. Dạy học theo chủ đề STEM |
| 4/2022 | Đổi mới PP kểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh |

 **1.5. Tham gia các hội thi chuyên môn**

- Tự bồi dưỡng: Triển khai học tập bồi dưỡng nghiêm túc trên phần mềm LMS

- Tham gia các hội thi chuyên môn:Phát động phong trào thi đua “Dạy tốt- Học tốt” trong giáo viên và học sinh vào các đợt hội giảng chào mừng các ngày lễ lớn như: Đợt 1: 20/11; Đợt 2: 3/2. Giáo viên đăng ký những tiết dự giờ thao giảng sau đó nhà trường lên lịch để giáo viên đi dự giờ học tập và rút kinh nghiệm.Tham gia thi GVG cấp thành phố

**\* Phụ lục 3- Danh sách GV đăng ký thi GVDG cấp trường.**

**2. Trách nhiệm các thành viên trong trường.**

**Đối với Hiệu trưởng: *Chịu trách nhiệm chính về sự phát triển của đơn vị.***

- Xây dựng Kế hoạch phát triển chiến lược nhà trường giai đoạn 2020-2025 tầm nhìn 2030, từ đó làm mục tiêu cho việc xây dựng kế hoạch từng năm học và thể hiện rõ lộ trình phấn đấu, phát triển nhà trường trong từng giai đoạn.

- Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Bộ, Sở, Phòng GD&ĐT, căn cứ vào định hướng các nhiệm vụ và chỉ tiêu đã thông qua đại hội viên chức của nhà trường, Hiệu trưởng phân công lãnh đạo, cốt cán phụ trách và xây dựng kế hoạch triển khai từng mặt hoạt động giáo dục trong nhà trường. Kế hoạch phải thể hiện được nội dung công việc, thời gian, biện pháp và điều kiện thực hiện, cuối kì hoặc cuối năm đánh giá kết quả thực hiện từng mặt hoạt động.

- Thực hiện việc đổi mới công tác quản lý bằng kế hoạch *(ở tất các khâu: xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, đánh giá kết quả)*. Phân công, phân quyền hợp lý, rõ người, rõ trách nhiệm. Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhân sự, quản lý chuyên môn, quản lý tài chính...

- Thực hiện nghiêm túc ***3 công khai, 4 quản:***

- Làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

- Hiệu trưởng thành lập các Ban chỉ đạo khi tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục theo quy định.

- Xây dựng và triển khai các kế hoạch hoạt động giáo dục trong toàn thể CB -GV - NV trong các phiên họp Hội đồng sư phạm, phân công trách nhiệm cụ thể cho các cá nhân, bộ phận phụ trách tổ chức thực hiện.

- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các hoạt động giáo dục theo kế hoạch, đảm bảo thực hiện các hoạt động đúng tiến độ, có hiệu quả.

- Sau mỗi học kì, nhà trường tổ chức họp rút kinh nghiệm, điều chỉnh bổ sung kế hoạch, nội dung và công tác tổ chức.

- Thực hiện công khai tất cả các hoạt động của nhà trường trong quá trình tổ chức thực hiện để nhận được sự phối hợp tốt từ phụ huynh học sinh và các ban ngành đoàn thể xã hội nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục của nhà trường.

- Phát huy vai trò của tổ trưởng chuyên môn, phụ trách các bộ phận trong việc tổ chức thực hiện và kiểm tra đánh giá các hoạt động.

 **Đối với Phó Hiệu trưởng:**

 Cùng với hiệu trưởng triển khai và chịu trách nhiệm các vấn đề trên

- Trực tiếp chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch chuyên môn, chương trình giáo dục đào tạo học sinh. Chỉ đạo việc quản lý và sử dụng thiết bị, tài liệu ở các phòng chức năng và thư viện nhà trường.

- Trực tiếp quản lý nền nếp CBGV và học sinh.

- Chỉ đạo hoạt động Đoàn, Đội.

- Trực tiếp lên kế hoạch chỉ đạo lao động, vệ sinh trường học và các kế hoạch được phân công

 **Tổ trưởng, tổ phó các tổ, nhóm trưởng các nhóm chuyên môn:**

- Trên cơ sở kế hoạch giáo dục nhà trườngchủ trì xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn, chỉ đạo các nhóm chuyên môn, xây dựng kế hoạch dạy học của tổ nhóm chuyên môn đảm bảo phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế.

- Triển khai kế hoạch giáo dục, phân công trách nhiệm cụ thể cho các thành viên trong tổ chuyên môn.

- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch giáo dục. Rút kinh nghiệm và bổ sung, điều chỉnh phù hợp.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp liên môn, kế hoạch dạy học trải nghiệm.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng. Chú trọng đổi mới phướng pháp, hình thức dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá. Tập trung vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học.

- Tổ trưởng, tổ phó chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của tổ mình được phân công, tập trung vào vấn đề chuyên môn của tổ. Lên kế hoạch tổ chức các hoạt động về chuyên môn- BD đội ngũ- nâng cao chất lượng giảng dạy và giáo dục học sinh của tổ mình.Chịu trách nhiệm về chất lượng các bộ môn của tổ mình cả về chất lượng HSG và HS đại trà.

- Nhóm trưởng các nhóm chuyên môn chịu trách nhiệm trước tổ trưởng về việc thực hiện quy chế chuyên môn và chất lượng giáo dục của nhóm.

**Giáo viên chủ nhiệm và các giáo viên bộ môn:**

 **-** Có đầy đủ hồ sơ theo quy định

- Có kế hoạch chủ nhiệm về lớp và bộ môn mà mình được phân công phụ trách, thực hiện đúng kế hoạch đã dược BGH duyệt.

- Thực hiện tốt các nề nếp và nhiệm vụ đã được phân công, chịu trách nhiệm về chất lượng học sinh lớp chủ nhiệm và bộ môn mình được phân công. Kết hợp quản lý và giáo dục học sinh.

**Cán bộ thiết bị, cán bộ thư viện, văn thư:**

- Tham gia góp ý, xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường.

- Tổ chức thực hiện các mảng hoạt động được phân công.

- Chịu trách nhiệm trước Ban Giám hiệu nhà trường về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học mảng được phân công.

- Lên kế hoạch hoạt động của mảng mình phụ trách.

- Thực hiện kế hoạch – ghi nhật ký nhận xét- rút kinh nghiệm, nộp báo cáo từng tháng về BGH.

- Chịu trách nhiệm về nhiệm vụ phục vụ giảng dạy và học tập theo mảng được phân công.

**Tổng phụ trách:**

- Tham gia góp ý, xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường.

- Tổ chức thực hiện các mảng hoạt động được phân công.

- Chịu trách nhiệm trước Ban Giám hiệu nhà trường về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học mảng được phân công.

 - Xây dựng kế hoạch hoạt động đội và triển khai, theo dõi đôn đốc nhắc nhở thực hiện.

 - Quản lý , giáo dục đạo đức học sinh.

 - Triển khai kế hoạch HĐNGLL, HĐTN và theo dõi đánh giá kết quả.

 - Hàng tháng nộp báo cáo về BGH.

**Bảo vệ:** - Tham gia góp ý, xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường.

- Tổ chức thực hiện các mảng hoạt động được phân công.

- Chịu trách nhiệm trước Ban Giám hiệu nhà trường về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học mảng được phân công.

- Có trách nhiệm đảm bảo an toàn an ninh trường học 24/24, nếu để xảy ra mất mát tài sản nhà trường bồi thường 100% giá trị tài sản tại thời điểm mất..Tham gia quản lý, giáo dục đạo đức học sinh, thực hiện tốt các nhiệm vụ khác được phân công.

**Kế toán, thủ quỹ:**

- Tham gia góp ý, xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường.

- Tổ chức thực hiện các mảng hoạt động được phân công.

- Chịu trách nhiệm trước Ban Giám hiệu nhà trường về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học mảng được phân công.

- Đảm bảo thanh toán đúng, đủ, kịp thời mọi chế độ, chính sách, của CBGV- NV.

- Chịu trách nhiệm trong việc thu chi của nhà trường.

**\* Phụ lục 4- phân công lao động.**

**\*Phụ lục 5- kế hoạch cụ thể từng tháng**

**3. Công tác phối hợp với các bên liên quan**

**3.1 Phối kết hợp với các tổ chức trong trường:**

- Phối kết hợp với các tổ chức trong trường như Công đoàn, Chi đoàn, Đội thiếu niên...trong các hoạt động giảng dạy và giáo dục đạo đức học sinh.

**-** Xây dựng kế hoạch phối hợp với cha mẹ học sinh một cách cụ thể chi tiết. Kế hoạch này được họp bàn trong ban giám hiệu, các tổ chức đoàn thể trong trường.

**3.1 Phối kết hợp với các tổ chức ngoài nhà trường:** Đảng ủy xã, Chính quyền địa phương, hội người cao tuổi, hội cựu giáo chức, hội cựu chiến binh, với đơn vị bộ đội đóng trên địa bàn. hội phụ nữ xã, đoàn thanh niên của xã, công an xã, trạm y tế xã

 -Ban giám hiệu chủ động phối hợp với hội phụ nữ xã trong công tác: “xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hoá”, động viên các cháu đi học đều đặc biệt là những gia đình, những cháu có hoàn cảnh éo le, khó khăn.

 -Ban giám hiệu chỉ đạo đoàn thanh niên của nhà trường liên kết với đoàn thanh niên của địa phương tổ chức sinh hoạt hè, tổ chức các hoạt động ngoại khoá

 **-** Nhà trường phối hợp với công an xã trong công tác giữ gìn an ninh trật tự trường học. Đồng thời Ban giám hiệu đã chủ động mời công an xã giảng dạy cho học sinh luật an toàn giao thông qua các buổi hoạt động ngoại khoá. Nhà trường đã được ban công an xã hỗ trợ quản lý học sinh khu vực cổng trường vào giờ tan học.

 -Nhà trường đã chủ động kết hợp với trạm y tế xã trong công việc theo dõi sức khoẻ cho học sinh, và cách phòng chống dịch bệnh ...

 4**. Công tác kiểm tra, giám sát**

- Thực hiện công tác tự kiểm tra nội bộ, công tác kiểm tra hoạt động sư phạm của nhà giáo, đảm bảo việc chấp hành nghiêm túc quy chế chuyên môn theo kế hoạch.

- Phân công Phó hiệu trưởng kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giáo dục, sổ đầu bài hàng tuần, Phó hiệu trưởng cùng các tổ trưởng chuyên môn, tổ phó chuyên môn kiểm tra chuẩn bị kế hoạch bài học (giáo án), kiểm tra nội dung và phương pháp giảng dạy của giáo viên thông qua dự giờ tiết dạy, các tiết chuyên đề. ….

- Kiểm tra thường xuyên kiểm tra sinh hoạt của tổ nhóm chuyên môn thông qua việc tham dự các buổi sinh hoạt của tổ, kiểm duyệt biên bản họp tổ nhóm hoặc kế hoạch thực hiện công tác hàng tuần.

- Kiểm tra trường xuyên việc sử dụng thiết bị dạy học, sử dụng phòng học bộ môn, ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng các phương tiện hiện đại trong dạy học thông qua báo cáo và sổ theo dõi của bộ phận thiết bị.

**\*Phụ lục 6: công tác kiểm tra nội bộ.**

**5. Chế độ thông tin, báo cáo**

**-** Thiết lập đầy đủ các loại hồ sơ, sổ sách theo đúng quy định. Sử dụng, lưutrữ và bảo quản tốt.

**-** Các tổ nhóm chuyên môn thông tin kịp thời những khó khăn hoặc nhiệm vụ phát sinh về Ban Giám hiệu.

**-** Theo dõi, thống kê - tổng hợp và báo cáo kịp thời các mặt hoạt động củanhà trường cho Hiệu trưởng và cấp trên.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Phòng GD&ĐT *(để BC)*;- Toàn thể CBGV, CNV trường *(để TH);*- Lưu: VT. |  **HIỆU TRƯỞNG****Nguyễn Thị Hoan** |

|  |  |
| --- | --- |
|  |     |

**PHÒNG GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO PHÊ DUYỆT**

 ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**\*PHỤ LỤC 2**

 **KẾ HOẠCH TỔNG HỢP CỦA NĂM HỌC**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  **Khối** | **6** | **7** | **8** | **9** | **Ghi chú** | **Bổ sung điều chỉnh** |
| **Tháng** | **Tuần** |
| 9 | 01 | 05 | K | K | K | K |  |  |
| 06 | 11 | D | D | D | D | Dạy CT Tuần 1 |  |
| 13 | 18 | D | D | D | D | Dạy CT Tuần 2 |  |
| 20 | 25 | D | D | D | D | Dạy CT Tuần 3 |  |
| 27 | 02 | D | D | D | D | Dạy CT Tuần 4 |  |
| 10 | 04 | 09 | D | D | D | D | Dạy CT Tuần 5 |  |
| 11 | 16 | D | D | D | D | Dạy CT Tuần 6 |  |
| 18 | 23 | D | D | D | D | Dạy CT Tuần 7 |  |
| 25 | 30 | D | D | D | D | Dạy CT Tuần 8 |  |
| 11 | 01 | 06 | Kt | Kt | Kt | Kt | Dạy CT Tuần 9 |  |
| 08 | 13 | C | C | C | C | Dạy CT Tuần 10 |  |
| 15 | 20 | D | D | D | D | Dạy CT Tuần 11 |  |
| 22 | 27 | D | D | D | D | Dạy CT Tuần 12 |  |
| 12 | 29 | 04 | D | D | D | D | Dạy CT Tuần 13 |  |
| 06 | 11 | D | D | D | D | Dạy CT Tuần 14 |  |
| 13 | 18 | D | D | D | D | Dạy CT Tuần 15 |  |
| 20 | 25 | D | D | D | D | Dạy CT Tuần 16 |  |
| 27 | 31 | Kt | Kt | Kt | Kt | Dạy CT Tuần 17 |  |
| 01 | 03 | 08 | D | D | D | D | Dạy CT Tuần 18 |  |
| 10 | 15 | D | D | D | D | Dạy bù Ct HK1 |  |
| 17 | 22 | D | TN | TN | TN |  Dạy CT Tuần 19 |  |
| 24 | 29 | D | D | D | D | Dạy CT Tuần 20 |  |
| 02 | 31 | 05 | Nghỉ Tết Nguyên đán |  |  |
| 07 | 12 | N | N | N | N | Dạy CT Tuần 21 |  |
| 14 | 19 | D | D | D | D | Dạy CT Tuần 22 |  |
| 21 | 26 | D | D | D | D | Dạy CT Tuần 23 |  |
| 3 | 28 | 05 | D | D | D | D | Dạy CT Tuần 24 |  |
| 07 | 12 | D | D | D | D | Dạy CT Tuần 25 |  |
| 14 | 19 | D | D | D | D | Dạy CT Tuần 26 |  |
| 21 | 26 | Kt | Kt | Kt | Kt | Dạy CT Tuần 27 |  |
| 28 | 02 | D | D | D | D | Dạy CT Tuần 28 |  |
| 4 | 04 | 09 | D | D | D | D | Dạy CT Tuần 29 |  |
| 11 | 16 | D | D | D | D | Dạy CT Tuần 30 |  |
| 18 | 23 | D | D | D | D | Dạy CT Tuần 31 |  |
| 25 | 30 | D | D | D | D | Dạy CT Tuần 32 |  |
| 5 | 02 | 07 | D | D | D | D | Dạy CT Tuần 33 |  |
| 09 | 14 | Kt | Kt | Kt | Kt | Dạy CT Tuần 34 |  |
| 16 | 21 | D | D | D | D | Dạy CT Tuần 35 |  |
| 23 | 25 | D | D | D | D | Dạy bù Ct HK2 |  |
| 28 | 31 | B | B | B | B |  |  |
| 6 | 01 | 04 | H | H | H | H |  |  |
| 06 | 11 | H | H | H | H |  |  |
| 13 | 18 | H | H | H | H |  |  |
| 20 | 25 | H | H | H | H |  |  |
| 27 | 02 | H | H | H | H |  |  |

*(Ghi chú:* K: Khai giảng D: Dạy trên lớp TN: Trải nghiệm N: Ngoại khóa Kt: Kiểm tra định kỳ B: Bế giảng H: nghỉ hè)

**\*PHỤ LỤC 3**

**DANH SÁCH GIÁO VIÊN ĐĂNG KÝ DỰ THI GIÁO VIÊN GIỎI**

 **CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2021-2022**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **TRÌNH ĐỘ CAO NHẤT** | **TRÌNH ĐỘ TIẾNG ANH** | **TRÌNH ĐỘ TIN HỌC** | **CÔNG VIỆC ĐƯỢC GIAO** | Môn đăng kí |
|  |  |
| 1 | Bùi Thị Nhung  | ĐH Ngữ Văn | B | B | 5CN,HĐTN6C, 4Văn6C, 10Địa7ABCDE  | Ngữ Văn |
| 2 | Vũ Duy Chinh | ĐH Lí | B | B |  5 Lí 8ABCDE, 5Lí7ABCDE, 3KHTN6CDE; 4 Lí 9CD | Lí |
| 3 | Dư Thị Khiến | ĐH Ngữ văn | B | B | 4CN9B;10Văn9BC; 4HSG văn 9, 3Tổ trưởng CM, | Ngữ Văn |
| 4 | Nguyễn Lan Phương | ĐH Ngữ văn | B | B | 4CN7A; 8Văn 7A,B, 5GDCDK7; 2CD6AB | Ngữ Văn |
| 5 | Nguyễn Thị Lành | ĐH Địa | B | B |  15MT 6,7,8; 3HSGMT9 | MT |
| 6 | Đỗ Thị Chính | ĐH Ngữ văn | B | B | 4CN 8A, 8Văn8AE; 4 Sử 7DE, 3Sử 6ABCDE | Ngữ Văn |
| 7 | Trần Thị Gấm | ĐH Ngữ văn | B | B | 4CN 9D; 10Văn9A,D; 2 Địa 9A;3HSG Địa 9 | Ngữ Văn |
| 8 | NguyễnThị Bích Thảo | ĐH Ngữ văn | B | B | 4CN8C; 4Văn 8C; 10Sử8ABCDE | Ngữ Văn |
| 9 | Lê Thị Thơm | ĐH Ngữ văn | B | B | Tổng PT ; 4 Văn 8D; 6Sử7ABC | Ngữ Văn |
| 10 | Lê Thị Xuân | ĐH Ngữ văn | B | B | 5CN,HĐTN6E; 8Văn6DE,4Sử9ABCD, 2 SửDE, 1TP | Ngữ Văn |
| 11 | Ngô Thị Thu | ĐH Văn | B | B | 5CN,HĐTN6A; 8 Văn6AB, ;5ĐP6ABCDE  | Ngữ Văn |
| 12 | Hoàng Thanh An | ĐH T.Anh | ĐH | B | 4CN8E,6Anh 9AD, 2TCAnh 9AD, 3Anh 8E, 3HSG Anh 9,  | Anh |
| 13 | Nguyễn Thị Hải | ĐH T.Anh | ĐH | B | 6Anh 9BC, 2TC Anh 9BC; 12Anh 6BCDE | Anh |
| 14 | Ngô Thị Bích Thảo | ĐH T.Anh | ĐH | B | 4 CN7E; 9Anh7ABE; 3TCAnh 7ABE, 3Anh6A | Anh |
| 15 | Đỗ Xuân Điệp | ThS Anh văn | Ths | UDCNTTCB | 12Anh8ABCD; 6Anh 7CD; 2TCAnh7CD | Anh |
| 16 | Bùi Thị Hải Vân | ĐH Địa | B | B | 4CN7C; 4Văn 7C; 3GDCD6CDE; 4GDCD9ABCD; 3HSG CD9, 2TK | Ngữ Văn |
| 17 | Bùi Thị Thủy | Cử nhân SP Địa | B | B |  4CN 8D; 5 Địa 8ABCDE, 10 Địa 6ABCDE ; | Địa |
| 18 | Hoàng Thị Mai Thương | ĐH-Văn-Địa | B | B | 4CN7D; 8Văn 7DE, 6Địa9BCD,  | Ngữ Văn |
| 19 | Phạm Thị Bích Ngọc | ĐH Ngữ văn | B | A | 4CN8B; 4Văn8B, 5GDCD8ABCDE, 4TD8BC, 1BTCĐ | Ngữ Văn |
| 20 | Ngô Thị Thủy | ĐH Sử | B | B | 19Âm nhạc 6789 | AN |
| 21 | Nguyễn Thị Lê | ĐH Toán | B | B | 4CN7B; 12Toán 7ABE; 3TC Toán 7ABE, 3TTCM,  | Toán |
| 22 | Ngô Thị Nhiên | ĐH Toán | B | B | 4CN9C; 10Toán9BC,4Toán8C | Toán |
| 23 | Nguyễn Thị Vin | ĐH Toán | B | B | 4CN 9A, 10Toán 9AD, 4Toán 8D | Toán |
| 24 | Lương Thị Thanh | ĐH Toán | B | B | 5CN,HĐTN6B; 8Toán 6AB; 4Lí 9AB, 2KHTN6AB | Toán |
| 25 | Phan Đức Nhạc | ĐH Toán | B | B | 8Toán 7CD, 2TC Toán 7CD;8 Công nghệ 8BCDE | Toán |
| 26 | Ngô Thị Thu Thanh | ĐH Toán | B | B | 5CN,HĐTN6D; 12Toán6CDE;1TP | Toán |
| 27 | Hoàng Văn Quân | CĐToán,Hóa,Sinh | A | A | 12Toán8ABE, 9KHTN6ABCDE | Toán |
| 28 | Lê Thị Xoa | ĐH TDTT | B | B | 4TD 7DE; 6TD8ADE; 10TD6ABCDE | TD |
| 29 | Hoàng Văn Quyến | ĐH Sinh | B | B | 10 Sinh7; 4TD9C,D; 4 TD7B,C | Sinh |
| 30 | Nguyễn Văn Hiến | ĐH TDTT | B | B | 8Sinh K9; 10Sinh K8;4HSG Sinh9 | Sinh |
| 31 | Phạm Ngọc Bách | ĐH C. nghệ Sinh học | B | B |  8Hóa 9ABCD; 6 Hóa8CDE; 6KHTN6ABC | Hoa |
| 32 | Phạm T Quỳnh Nga | ĐHTin | B | ĐH | 4CN K9; 5CN K7;5CNK6, 2CN8A; 3HSG Công nghệ 9 | CN |
| 33 | Phạm Thị Hòa | Kỹ sư CNTT | B | B | 5Tin K6;4TD9AB ; 2TD7A; 6 Phụ trách UDCNTT | Tin |

**\*PHỤ LỤC 4**

**PHÂN CÔNG LAO ĐỘNG NĂM HỌC 2021-2022**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Họ và tên | TRÌNH ĐỘ CAO NHẤT | TRÌNH ĐỘ TIẾNG ANH | TRÌNH ĐỘ TIN HỌC | CÔNG VIỆC ĐƯỢC GIAO | SỐ TIẾT THỰC DẠY |
|  |  |
| 1 | Nguyễn Thị Hoan | ĐH Ngữ Văn | B | B | Phụ trách chung, dạy 2 GDĐP6 | 2 |
| 2 | Lê Văn Triển | ĐH Hóa | B | A | PHT phụ trách chuyên môn, dạy 4Hóa 8AB, 4 BGHSG Hóa 9, CTCĐ | 8 |
| 3 | Dư Thị Khiến | ĐH Ngữ văn | B | B | 4CN9B;10Văn9BC; 4HSG văn 9, 3Tổ trưởng CM, | 21 |
| 4 | Nguyễn Lan Phương | ĐH Ngữ văn | B | B | 4CN7A; 8Văn 7A,B, 5GDCDK7; 2CD6AB | 19 |
| 5 | Nguyễn Thị Lành | ĐH Địa | B | B |  15MT 6,7,8; 3HSGMT9 | 18 |
| 6 | Đỗ Thị Chính | ĐH Ngữ văn | B | B | 4CN 8A, 8Văn8AE; 4 Sử 7DE, 3Sử 6ABCDE | 19 |
| 7 | Trần Thị Gấm | ĐH Ngữ văn | B | B | 4CN 9D; 10Văn9A,D; 2 Địa 9A;3HSG Địa 9 | 19 |
| 8 | NguyễnThị Bích Thảo | ĐH Ngữ văn | B | B | 4CN8C; 4Văn 8C; 10Sử8ABCDE | 18 |
| 9 | Lê Thị Thơm | ĐH Ngữ văn | B | B | Tổng PT ; 4 Văn 8D; 6Sử7ABC | 10 |
| 10 | Lê Thị Xuân | ĐH Ngữ văn | B | B | 5CN,HĐTN6E; 8Văn6DE,4Sử9ABCD, 2 SửDE, 1TP | 20 |
| 11 | Ngô Thị Thu | ĐH Văn | B | B | 5CN,HĐTN6A; 8 Văn6AB, ;5ĐP6ABCDE  | 18 |
| 12 | Hoàng Thanh An | ĐH T.Anh | ĐH | B | 4CN8E,6Anh 9AD, 2TCAnh 9AD, 3Anh 8E, 3HSG Anh 9,  | 18 |
| 13 | Nguyễn Thị Hải | ĐH T.Anh | ĐH | B | 6Anh 9BC, 2TC Anh 9BC; 12Anh 6BCDE | 20 |
| 14 | Ngô Thị Bích Thảo | ĐH T.Anh | ĐH | B | 4 CN7E; 9Anh7ABE; 3TCAnh 7ABE, 3Anh6A | 19 |
| 15 | Đỗ Xuân Điệp | ThS Anh văn | Ths | UDCNTTCB | 12Anh8ABCD; 6Anh 7CD; 2TCAnh7CD | 20 |
| 16 | Bùi Thị Hải Vân | ĐH Địa | B | B | 4CN7C; 4Văn 7C; 3GDCD6CDE; 4GDCD9ABCD; 3HSG CD9, 2TK | 20 |
| 17 | Bùi Thị Thủy | Cử nhân SP Địa | B | B |  4CN 8D; 5 Địa 8ABCDE, 10 Địa 6ABCDE ; | 19 |
| 18 | Hoàng Thị Mai Thương | ĐH-Văn-Địa | B | B | 4CN7D; 8Văn 7DE, 6Địa9BCD,  | 18 |
| 19 | Phạm Thị Bích Ngọc | ĐH Ngữ văn | B | A | 4CN8B; 4Văn8B, 5GDCD8ABCDE, 4TD8BC, 1BTCĐ | 18 |
| 20 | Ngô Thị Thủy | ĐH Sử | B | B | 19Âm nhạc 6789 | 19 |
| 21 | Bùi Thị Nhung | ĐH Ngữ văn | B | 5CN,HĐTN6C, 4Văn6C, 10Địa7ABCDE | 19 |
| 22 | Nguyễn Thị Lê | ĐH Toán | B | B | 4CN7B; 12Toán 7ABE; 3TC Toán 7ABE, 3TTCM,  | 22 |
| 23 | Ngô Thị Nhiên | ĐH Toán | B | B | 4CN9C; 10Toán9BC,4Toán8C | 18 |
| 24 | Nguyễn Thị Vin | ĐH Toán | B | B | 4CN 9A, 10Toán 9AD, 4Toán 8D | 18 |
| 25 | Lương Thị Thanh | ĐH Toán | B | B | 5CN,HĐTN6B; 8Toán 6AB; 4Lí 9AB, 2KHTN6AB | 19 |
| 26 | Phan Đức Nhạc | ĐH Toán | B | B | 8Toán 7CD, 2TC Toán 7CD;8 Công nghệ 8BCDE | 18 |
| 27 | Ngô Thị Thu Thanh | ĐH Toán | B | B | 5CN,HĐTN6D; 12Toán6CDE;1TP | 18 |
| 28 | Hoàng Văn Quân | CĐToán,Hóa,Sinh | A | A | 12Toán8ABE, 9KHTN6ABCDE | 21 |
| 29 | Lê Thị Xoa | ĐH TDTT | B | B | 4TD 7DE; 6TD8ADE; 10TD6ABCDE | 20 |
| 30 | Hoàng Văn Quyến | ĐH Sinh | B | B | 10 Sinh7; 4TD9C,D; 4 TD7B,C | 18 |
| 31 | Nguyễn Văn Hiến | ĐH TDTT | B | B | 8Sinh K9; 10Sinh K8;4HSG Sinh9 | 22 |
| 32 | Phạm Ngọc Bách | ĐH CN sinh | B | B |  8Hóa 9ABCD; 6 Hóa8CDE; 6KHTN6ABC | 20 |
| 33 | Phạm T Quỳnh Nga | ĐHTin | B | ĐH | 4CN K9; 5CN K7;5CNK6, 2CN8A; 3HSG Công nghệ 9 | 19 |
| 34 | Phạm Thị Hòa | Kỹ sư CNTT | B | B | 5Tin K6;4TD9AB ; 2TD7A; 6 Phụ trách UDCNTT | 17 |
| 35 | Vũ Duy Chinh | ĐH Lí | B | B |  5 Lí 8ABCDE, 5Lí7ABCDE, 3KHTN6CDE; 4 Lí 9CD | 17 |
| 36 | Lê Thị Toan | CĐ TB |  |  | T.T Tổ HCVP, phụ trách thiết bị + Thủ quỹ |  |
| 37 | Nguyễn Thị Phương Yến | TCKT |  | B | Kế toán, cộng tác viên bảo hiểm |  |
| 38 | Hoàng T. H Nhung | ĐH TV  | B | B | Phụ trách Thư viên, phổ cập |  |
| 39 | Hoàng Văn Tân |  |  |  | Bảo vệ |  |
| 40 | Nguyễn Thị Thúy |  |  |  | Bảo vệ |  |

**\*PHỤ LỤC 5**

**KẾ HOẠCH TRỌNG TÂM TỪNG THÁNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **THỜI GIAN** | **CÔNG VIỆC** |
| ***Tháng 9/******2021*** | **Chủ điểm: Kỉ niệm cách mạng tháng 8 và quốc khánh 2/9.** **Khai giảng năm học mới 2021-2022**Tổ chức khai giảng năm học theo hướng dẫn của Phòng GD-ĐT, SGD&ĐT.- Hội nghị giao ban bàn giải pháp thực hiện nhiệm vụ năm học bậc THCS- Phát động thi đua đợt I từ 15/8 đến 20/11/2021.- Thực hiện tháng an toàn giao thông. Ký cam kết không vi phạm luật giao thong, tệ nạn xã hội, đạo đức, lối sống…- Kiện toàn, ổn định các tổ chức trong nhà trường.- Duyệt các kế hoạch của các bộ phận. Phê duyệt chương trình nhà trường.- Kiểm tra toàn bộ hồ sơ đầu năm học.- Tổ chức dạy nghề tự chọn cho học sinh lớp 8.- Thành lập đội tuyển HSG chính thức và tiếp tục đẩy mạnh tập huấn.- Tuyên truyền, điều tra, vận động học sinh bỏ học ra lớp, hoàn thiện hồ sơ phổ cập.- Tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho GV các bộ môn .Triển khai các văn bản chỉ đạo công tác chuyên môn các cấp.- Hoàn thành bồi dưỡng modun1 cho CBQL và GV trên phần mền LMS.- Tập huấn bồi dưỡng đội ngũ theo kế hoạch của PGD và trường.- Họp PHHS đầu năm ngày 26/9/2021- Tổ chức Hội nghị CBCCCV vào 14h ngày 23/9/2021\* *Nộp các báo cáo:KHGD(1/9), phân công lao động; thời khoá biểu, danh, Hồ sơ dạy nghề (kê hoạch thực hiện giáo dục nghề Pt, thời khóa biểu, kế hoạch và tờ trình dạy nghề ); kế hoạch BDHSG vào 29/9.* |
| ***Tháng 10/******2021*** | **Chủ điểm: Kỉ niệm ngày khuyến học Việt nam 02/10; ngày phụ nữ Việt Nam 20/10.**-Triển khai hoạt động tìm hiểu về môi trường, tuyên truyền phòng chống Ma tuý, tội phạm, HIV/AIDS. Tổ chức kí cam kết phòng chống Ma tuý, tội phạm-Hoàn thành việc vào sổ đăng bộ cho HS đầu cấp. Cập nhật sổ phổ cập THCS, TrH và Nghề; Cập nhật HS đã và đang học, tốt nghiệp tại trường theo địa bàn dân cư *(đối với THPT).* Tập hợp số liệu, đối chiếu, tự đánh giá các tiêu chuẩn phổ cập Giáo dục THCS, TrH và Nghề.- Tiếp tục tập huấn chuyên môn cho giáo viên các môn học. - Sinh hoạt chuyên môn nhóm liên trường, huyện theo lịch SHCM- Tổ chức Đại hội liên đội .- Kiểm tra toàn diện 4 đ/c Gv.- Kiểm tra chéo toàn bộ hồ sơ GV T1/10.- Kiểm tra nội vụ các lớp theo kế hoạch, chấm bồn hoa đẹp.- KT công tác DTHT: Kế hoạch, hồ sơ\* *Nộp danh sách HS đăng kí thi Toán và KHTN bằng tiếng Anh ngày 25/10/2021 (*đ/c Oanh nhận)*\* Nộp đăng kí thi đua chậm nhất ngày 15/10/2021; báo cáo thống kê phổ cập giáo dục chậm nhất 29/10/2021.*- PGD Kiểm tra chuyên đề; KT toàn diện;Kiểm tra đột xuất một số trường THCS. |
| ***Tháng 11/******2021*** | **Chủ điểm: Kỉ niệm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11.**-BGH + Tổ chuyên môn tăng cường kiểm tra nền nếp, chất lượng dạy-học; Chất lượng sinh hoạt CM của tổ, nhóm; -Kiểm tra toàn diện 06 GV của trường theo kế hoạch.- Phát động tuần lễ cao điểm của đợt thi đua thứ nhất chào mừng ngày 20/11- GV thi GV dạy giỏi cấp trường từ ngày 25/10- 06/11.- HS đăng ký tuần học tốt, Thi văn nghệ, làm báo tường…). -Tổ chức sơ kết thi đua đợt 1. Phát động thi đua đợt 2 từ 20/11 – 15/1/2022- Tổ chức giao lưu kỷ niệm ngày 20/11***.***- Kiểm tra chuyên đề hồ sơ chuyên môn.-KT kh¶o s¸t chÊt lư­îng c«ng t¸c DTHT Tuần 4/11- Kiểm tra nội vụ các lớp theo kế hoạch, phát động thi lớp đẹp,chấm lớp đẹp.-KiÓm tra c«ng t¸c tµi chÝnh, c¸c §K §BCLGD.- KT ®ét xuÊt thùc hiÖn quy chÕ chuyªn m«n.- Sinh hoạt chuyên môn liên trường, huyện theo lịch.- Hội đồng bộ môn thẩm định đề HKI ( có lịch riêng)- Thẩm định dự án KHKT cấp huyện, ngày 05/11/2021- Dự thi cuộc thi KHKT cấp thành phố ( 17/11)\* *Nộp DSHS và sản phẩm dự thi KHKT cấp huyện 02/11/2020,nộp danh sách và hồ sơ thi GVDG cấp huyện 15/11, nộp quỹ đề kiểm tra HK I ngày 30/11/2021( đ/c Oanh nhận).*\*PGD Kiểm tra chuyên đề; Kiểm tra đột xuất |
| ***Tháng 12/******2021*** | **Chủ điểm: Kỉ niệm ngày Hội quốc phòng toàn dân 22/12.** **Ôn tập, kiểm tra học kì I.****-Giao ban CBQL -7h30 ngày 4/12/2020 -PGD**- Ban giám hiệu + tổ chuyên môn tiếp tục kiểm tra nề nếp CM, kiểm tra toàn diện 05 đ/c giáo viên.- Tăng cường kiểm tra nội vụ, nền nếp nghi thức của HS; Tổ chức tuần nghi thức Đội(13/12 – 18/12); - Tổ chức tuần giáo dục Quốc phòng; Phát động cuộc thi hát những bài hát về truyền thống Quân đội nhân dân VN(20/12 – 25/12); .- Tăng cường nề nếp Dạy-Học, tổ chức ôn tập, KSCL học kì I.- Kiểm tra chuyên đề sử dụng và bảo quản đồ dùng dạy học.- Sinh hoạt chuyên môn cụm, huyện theo lịch.Tổ chức Hội khoẻ Phù Đổng cấp trường *(tổ chức chung kết các môn thi đấu vào ngày 22/12/2021- dự kiến)*.- Nộp DS HS dự thi giải Toán và các môn KHTN bằng Tiếng Anh *9/12; Nộp danh sách hs dự thi HSG cấp huyện 30/12 – đ/c Oanh.**- Tham gia hội thảo công tác ôn thi vào lớp 10 THPT.**- Giao ban CBQL 8h ngày 2/12/2021.**- Trung khảo cuộc thi KHKT cấp TP 16,17,18/12.*\*PGD Kiểm tra toàn diện; Kiểm tra chuyên đề; Kiểm tra đột xuất-KiÓm tra chuyªn ®Ò sö dông vµ b¶o qu¶n ®å dïng d¹y häc trong c¸c phßng chøc n¨ng.KT ®ét xuÊt thùc hiÖn quy chÕ chuyªn m«n...-KiÓm tra KSCL toµn tr­ưêng-KiÓm tra c«ng t¸c d¹y-häc kü n¨ng sèng. |
| ***Tháng 1/******2022*** | **Chủ điểm: Chào mừng năm mới 2022.**- Kiểm tra khảo sát chất lượng các môn.- Tổ chức đánh giá, xếp loại HS học kì I, lập bảng điểm và nhận xét của GVCN gửi về gia đình.- Họp PHHS cuối học kỳ I.-Tổ chức cho HS đi trải nghiệm sáng tạo tuần 3/1- Sơ kết HKI *(tuần 2/1 ),* sơ kết thi đua đợt 2 và phát động thi đua đợt 3.- Tăng cường tập huấn HSG. - Thi HSG các môn văn hóa cấp huyện(12,13/1)- KT toàn diện 05 đ/c Gv.- Chuyên đề cấp huyện tại trường môn GDTC 14h ngày 04/1/22.- Sinh hoạt chuyên môn huyện theo lịch -HS dự thi giải Toán và các môn KHTN bằng Tiếng Anh cấp TP 14/1- Giao ban Phã HiÖu tr­ëng vµ TTCM t¹iTHCS An Tiến ngµy 5/01/2022.-KiÓm tra chuyªn ®Ò: ChÊm, ch÷a, tr¶ bµi KT-KiÓm tra viÖc thùc hiÖn quy chÕ tæ chøc ho¹t ®éng cña c¬ së GD-KiÓm tra toµn bé hå s¬ GV.KT ®ét xuÊt thùc hiÖn quy chÕ chuyªn m«n.- KT c«ng t¸c DTHT: dự giờ, KHBD.-Dự kiến thẩm định sáng kiến cấp trường.*Nộp báo cáo sơ kết kì I ngày 14/1-đ/c oanh*\*PGD; Kiểm tra chuyên đề; Kiểm tra đột xuất- Dự kiến nghỉ tết Nguyên đán 31/1-5/2 |
| ***Tháng 2/******2022*** | **Chủ điểm: Mừng Đảng, Mừng Xuân - Kỉ niệm ngày thành lập Đảng 3/2.**Sơ kết thi đua chào mừng ngày thành lập Đảng 3/2 và phát động thi đua chào mừng ngày thành lập Đoàn TNCS HCM 26/3.- Phát động trồng cây, tu bổ CQMT theo tiêu chí trường ***"Xanh-Sạch-Đẹp".***- Sinh hoạt chuyên môn cụm, huyện theo lịch.- Dự kiến thẩm định sáng kiến cấp huyện .- Bồi dường HSG cấp TP.- Kiểm tra toàn diện tổ KHXH- Kiểm tra chuyên đề tiết dạy- kiểm tra toàn diện 04 đ/c GV-KiÓm tra viÖc thùc hiÖn nhiÖm vô gi¸o dôc.-KT ®ét xuÊt thùc hiÖn quy chÕ chuyªn m«n...\*PGD Kiểm tra chuyên đề; Kiểm tra đột xuất, KT toàn diện.- Tham gia ngày hội STEM cấp huyện 23,24/2.-Nộp hồ sơ tham dự ngày hội stem cấp huyện 18/2. |
| ***Tháng******3/******2022*** | **Chủ điểm: Kỉ niệm ngày quốc tế PN 8/3, ngày thành lập Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh 26/3.**-Tiếp tục kiểm tra nề nếp chuyên môn; -KT ®ét xuÊt thùc hiÖn quy chÕ chuyªn m«n.- Kiểm tra toàn diện tổ KHTN.- KT c«ng t¸c DTHT-KSCLDTHT- kiểm tra toàn diện 04 đ/c GV- Sinh hoạt chuyên môn cụm, huyện theo lịch - Tăng cường tập huấn đội tuyển HSG dự thi thành phố. Thi HSG TP 30/3.- Tổ chức thi đua chào mừng ngày Quốc tế phụ nữ 8/3; ngày thành lập Đoàn TNCSHCM 26/3.-Nộp hồ sơ tham dự ngày hội stem TP 15/3.*Nộp đề KT HKII ngày 31/3-đ/c Oanh*\*PGD Kiểm tra chuyên đề; Kiểm tra đột xuất, KT toàn diện. |
| ***Tháng******4/******2022*** | **Chủ điểm: KN ngày giải phóng Miền nam thống nhất đất nước 30/4.**- BGH, Tổ trưởng chuyên môn tăng cường kiểm tra nề nếp dạy-học, thực hiện tháng cao điểm về chất lượng. Đẩy mạnh công tác ôn tập cuối năm cho HS.-KT toàn diện 04 GV.-Tham dự ngày hội STEM TP14-16/4.-KSCL HKII.- Họp PHHS lớp 9.- Làm tốt công tác hướng nghiệp phân luồng sau THCS.- Xây dựng kế hoạch ôn thi vào lớp 10 THPT.-KiÓm tra c«ng t¸c d¹y-häc kü n¨ng sèng.\* PGD kiÓm tra chuyªn ®Ò; KiÓm tra ®ét xuÊt |
| ***Tháng******5/******2022*** | **Chủ điểm: KN ngày Quốc tế lao động 01/5, ngày sinh nhật Bác 19/5. Tổng kết năm học.**- Phát động thi đua nhân ngày kỉ niệm sinh nhật Bác 19/5.- Kiểm tra học kì II ; Dạy bù, kết thúc HKII chậm nhất ngày 25/5/2021.- Khảo sát chất lượng các môn.-Thi HSG cấp trường lớp 6,7,8 các môn Toán-N.VĂn-Anh.- Hoàn thành việc đánh giá xếp loại học sinh, gửi kết quả và đánh giá của GVCN về gia đình *(từ 25-30/5/2022)*.- Hoàn thiện hồ sơ, xét tốt nghiệp lớp 9 *(có HD cụ thể)*.- Kiểm tra hồ sơ quản lí HS ở tất cả các khối lớp.- Họp PHHS cuối năm học.- Tổ chức Đại hội cháu ngoan Bác Hồ.- Lập kế hoạch sinh hoạt hè cho HS, kế hoạch nghỉ hè cho GV.-KiÓm tra toµn bé hå s¬ GV- nộp về Văn thư lưu.- KT c«ng t¸c DTHT.- Ôn thi, thi thử vào lớp 10.-KT c«ng t¸c d¹y häc nghÒ- Kiểm tra tổ văn phòng về công tác tài chính và văn thư.- Lập kế hoạch trực hè; Bảo vệ trong hè; Kế hoạch xây dựng, tu bổ CSVC.- Tổ chức ôn tập cho HS thi vào lớp 10*\* Nộp báo cáo tổng kết năm học và các loại hồ sơ cuối năm theo yêu cầu về PGD trước 30/5-Đ/c Oanh.* |
| ***Tháng******6/******2022*** | **Chủ điểm: Chào mừng ngày Quốc tế Thiếu nhi 01/6 và tháng hành động vì trẻ em.**- Hoàn thiện các hồ sơ, học bạ của HS; xét duyệt KQ học tập *(lên lớp, thi lại, lưu ban).*- Tổ chức ôn tập cho HS thi vào lớp 10.- Kiểm tra CSVC toàn trường.- Kết hợp với địa phương tổ chức sinh hoạt hè cho HS.- HS nghỉ hè; triển khai công tác hè.- Phân công trực hè, lao động, tu sửa CSVC, vệ sinh trường lớp.-KiÓm tra c«ng t¸c th­ viÖn và công tác TBTN-Tổ chức tết thiếu nhi và khen thưởng con CB,GV,NV. |
| ***Tháng******7/******2022*** | **Chủ điểm: Kỉ niệm ngày thương binh, liệt sĩ 27/7.**- Tổ chức tốt việc trực hè, tu bổ, xây dựng CSVC.- Tuyển sinh vào lớp 6.- Kiểm tra công tác an ninh, an toàn trường học.- Điều tra công tác phổ cập-Tổ chức lao động dọn vệ sinh nghĩa trang địa phương, tổ chức thăm tặng quà gia đình Cb,Gv,CNV thuộc diện chính sách và nhà giáo thương binh tại địa phương. |
| ***Tháng******8/******2022*** | **Chủ điểm: Kỉ niệm ngày toàn quốc kháng chiến 19/8.****-** Chuẩn bị mọi điều kiện cho thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới lớp 6,7.- Điều tra nắm bắt đối tượng phổ cập THCS, huy động HS bỏ học ra lớp (3/8-15/8).-Bồi dưỡng chuyên môn trong hè từ 1/8-31/8.-Tổ chức tu bổ, vệ sinh trường lớp chuẩn bị cho năm học mới.-Tổ chức ôn tập, thi lại cho HS yếu kém.-Tổ chức cho HS tựu trường.- Rà soát điều chỉnh chương trình nhà trường.- Thực hiện chương trình năm học mới.-Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu truyền thống nhà trường, truyền thống địa phương.- Tổ chức giao lưu văn nghệ, TDTT giữa các trường.- Kiểm tra công tác hè 2021.- Kiểm tra CSVC, điều kiện phục vụ cho năm học mới.- Kiểm tra công tác thư viện.- Tổng kết hoạt động hè.- Tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn cho CBQL,GV,NV. |

**\*PHỤ LỤC 6**

**CÔNG TÁC KIỂM TRA NỘI BỘ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thêi gian** | **Néi dung kt** | **LỰC LƯỢNG KIỂM TRA** | **ĐỐI TƯỢNG KT** | **GHI CHÚ (ĐC)** |
| Th¸ng 9,10/2021 | -KiÓm tra viÖc x©y dùng c¸c kÕ ho¹ch, vµ triÓn khai kÕ ho¹ch-KiÓm tra toµn bé hå s¬ GV.-KT ®ét xuÊt thùc hiÖn quy chÕ chuyªn m«n...-KT c«ng t¸c DTHT: KÕ ho¹ch, hå s¬ .-KT toµn diÖn 4gi¸o viªn. | BGH,Tæ tr­ëng c¸c tæ KHXH,KHTN, VPBGH,Tæ tr­ëng, tæ phã c¸c tæ KHTN,KHXH. | -C¸c bé phËn- GV |  |
| Th¸ng 11/2021 | -KiÓm tra c«ng t¸c tµi chÝnh, c¸c §K §BCLGD.-KT toµn diÖn 6 gi¸o viªn.-KT ®ét xuÊt thùc hiÖn quy chÕ chuyªn m«n.-KT c«ng t¸c d¹y häc nghÒ-Kiểm tra giữa kỳ. | BGH,Tæ tr­ëng, tæ phã c¸c tæ, TTND.BGH, GV, HS toµn tr­êng | -C¸c bé phËn liªn quan-GV |  |
| Th¸ng 12/2021 | -KiÓm tra chuyªn ®Ò sö dông vµ b¶o qu¶n ®å dïng d¹y häc trong c¸c phßng chøc n¨ng.-KT ®ét xuÊt thùc hiÖn quy chÕ chuyªn m«n...-KT toµn diÖn 5 gi¸o viªn | BGH,Tæ tr­ëng, tæ phã c¸c tæ KHTN,KHXH.Nhãm tr­ëng c¸c nhãm chuyªn m«n. | -GV, Phô tr¸ch thiÕt bÞ-GV,HS |  |
| Th¸ng 1/2022 | -KiÓm tra KSCL toµn tr­êng-KiÓm tra viÖc thùc hiÖn quy chÕ tæ chøc ho¹t ®éng cña c¬ së GD-KiÓm tra toµn bé hå s¬ GV.-KT toµn diÖn 5 gi¸o viªn-KT ®ét xuÊt thùc hiÖn quy chÕ chuyªn m«n...-KT c«ng t¸c DTHT: Dù giê, gi¸o ¸n... | BGH, GV, HS toµn tr­êngBGH,Tæ tr­ëng, tæ phã c¸c tæ CM, V¨n th­ | -GV,HS-C¸c bé phËn liªn quan |  |
| Th¸ng 2/2022 | -KiÓm tra tæ KHXH-KiÓm tra viÖc thùc hiÖn nhiÖm vô gi¸o dôc.-KT ®ét xuÊt thùc hiÖn quy chÕ chuyªn m«n...-KT toµn diÖn 4 gi¸o viªn | - BGH, Tæ KHXH- BGH,Tæ tr­ëng, tæ phã c¸c tæ KHTN, KHXH, c¸c nhãm chuyªn m«n. | -Tæ KHXH-C¸c bé phËn liªn quan |  |
| Th¸ng 3/2022 | -KiÓm tra tæ KHTN-KT ®ét xuÊt thùc hiÖn quy chÕ chuyªn m«n... -KT toµn diÖn 4 gi¸o viªn- Kiểm tra giữa kỳ. | - BGH, Tæ KHTN- BGH,Tæ tr­ëng, tæ phã c¸c tæ KHTN,KHXH.Nhãm tr­ëng c¸c nhãm chuyªn m«n. | -Tæ KHTN-GV |  |
| Th¸ng 4/2022 | -KiÓm tra c«ng t¸c d¹y-häc kü n¨ng sèng-KT c«ng t¸c DTHT: KSCL DTHT.-KT c«ng t¸c DTHT: ¤n thi vµo líp 10-KT toµn diÖn 4 gi¸o viªn | - BGH, GV, HS toµn tr­êng. | GV,HS |  |
| Th¸ng 5/2022 | -KiÓm tra KS CL toµn tr­êngKiÓm tra tæ v¨n phßng vÒ c«ng t¸c tµi chÝnh vµ v¨n th­-KiÓm tra toµn bé hå s¬ GV,HS- KT c«ng t¸c DTHT: ¤n thi vµo líp 10-KT c«ng t¸c d¹y häc nghÒ | - BGH, GV, HS toµn tr­êng.-BGH, Tæ V¨n phßng,ban TTND.-BGH,Tæ tr­ëng, tæ phã c¸c tæ KHTN,KHXH. Nhãm tr­ëng c¸c nhãm chuyªn m«n. | -Tæ V¨n Phßng-CB,GV,HS |  |
| Th¸ng 6/2022 | KiÓm tra CSVC toµn tr­êng.KiÓm tra c«ng t¸c th­ viÖn và TBTN | BGH, tæ v¨n phßng, phô t¸ thÝ nghiÖm, Thñ th­. | -CB,GV-TV,TB |  |
| Th¸ng7/2022 | KiÓm tra c«ng t¸c an ninh | BGH. Tæ vp |  BV |  |
| Th¸ng 8/2022 | KT CSVC cho n¨m häc míi, KT c«ng t¸c hÌ 2022. | BGH,TPT, TT,TP. |  C¸c bé phËn liªn quan |  |

**KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIÁO VIÊN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Thêi gian | TT | GIÁO VIÊN ĐƯỢC KT | Ng­êi kiÓm tra | KẾT QUẢ |
| PCNG | PTCMNV | XDMTGD | PTMQH | SDNN, UDCNTT | XL |
| **THÁNG 10** | 1 | Ngô Thị Thu | Nguyễn Thị Hoan |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Hoàng Thanh An | Nguyễn Thị Hải |  |  |  |  |  |  |
| 3 | Nguyễn Thị Vin | Nguyễn Thị Lê |  |  |  |  |  |  |
| 4 | Lương Thị Thanh | Ngô Thị Thu Thanh |  |  |  |  |  |  |
| **THÁNG 11** | 5 | Dư Thị Khiến | Lê Thị Xuân |  |  |  |  |  |  |
| 6 | Nguyễn Lan Phương | Dư Thị Khiến |  |  |  |  |  |  |
| 7 | Nguyễn Thị Lành | Lê Văn Triển |  |  |  |  |  |  |
| 8 | Nguyễn Thị Lê | Ngô Thị Thu Thanh |  |  |  |  |  |  |
| 9 | Ngô Thị Nhiên | Nguyễn Thị Lê |  |  |  |  |  |  |
| 10 | Hoàng Văn Quân | Lê Văn Triển |  |  |  |  |  |  |
| **THÁNG 12** | 11 | Phan Đức Nhạc | Nguyễn Thị Vin |  |  |  |  |  |  |
| 12 | Ngô Thị Thu Thanh | Nguyễn Thị Lê |  |  |  |  |  |  |
| 13 | Đỗ Xuân Điệp | Nguyễn Thị Hải |  |  |  |  |  |  |
| 14 | Bùi Thị Hải Vân | Dư Thị Khiến |  |  |  |  |  |  |
| 15 | Bùi Thị Thủy | Bùi Thị Hải Vân |  |  |  |  |  |  |
| **THÁNG 1/2022** | 16 | Hoàng Thị Mai Thương | Lê Thị Xuân |  |  |  |  |  |  |
| 17 | Phạm Thị Bích Ngọc | Dư Thị Khiến |  |  |  |  |  |  |
| 18 | Ngô Thị Thủy | Lê Văn Triển |  |  |  |  |  |  |
| 19 | Phạm Ngọc Bách | Lê Văn Triển |  |  |  |  |  |  |
| 20 | Phạm T Quỳnh Nga | Nguyễn Thị Vin |  |  |  |  |  |  |
| **THÁNG 2** | 21 | Đỗ Thị Chính | Nguyễn Thị Hoan |  |  |  |  |  |  |
| 22 | Trần Thị Gấm | Dư Thị Khiến |  |  |  |  |  |  |
| 23 | Hoàng Văn Quyến | Nguyễn Văn Hiến |  |  |  |  |  |  |
| 24 | Nguyễn Văn Hiến | Lê Văn Triển |  |  |  |  |  |  |
| **THÁNG 3** | 25 | Lê Thị Xoa | Nguyễn Văn Hiến |  |  |  |  |  |  |
| 26 | Vũ Duy Chinh | Ngô Thị Thu Thanh |  |  |  |  |  |  |
| 27 | NguyễnThị Bích Thảo | Nguyễn Thị Hoan |  |  |  |  |  |  |
| 28 | Lê Thị Thơm | Lê Thị Xuân |  |  |  |  |  |  |
| **THÁNG 4** | 29 | Lê Thị Xuân | Dư Thị Khiến |  |  |  |  |  |  |
| 30 | Nguyễn Thị Hải | Hoang Thanh An |  |  |  |  |  |  |
| 31 | Bùi Thị Nhung | Dư Thị Khiến |  |  |  |  |  |  |
| 32 | Phạm Thị Hòa | Phạm Thị Quỳnh Nga |  |  |  |  |  |  |